

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 12-9-2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hứa Thị Hương và bà Đỗ Thị Ái Thương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Bảy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng đã tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 138/2025/TLST-HNGĐ ngày 14/5/2025 về việc “*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lương Minh A**, sinh ngày 12/12/2001; Số định danh cá nhân: 030301005207; ĐKKH: thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng. Nơi ở hiện nay: 5/13/144 Đ, phường V, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang L**, sinh ngày 19/12/2000; Số định danh cá nhân: 030200002596; Địa chỉ: thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lương Minh A trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang L kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã A, thành phố Hải Phòng) vào ngày 25/12/2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 6 năm

2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp nhau về quan điểm sống, có nhiều ý kiến trái chiều, thường xuyên xảy ra xung đột cãi chửi lẫn nhau, từ đó dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Do vợ chồng chung sống không có hạnh phúc nên cuối năm 2021 chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở và vợ chồng sống ly thân từ đó không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị A xác định thực sự tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn anh L để giải phóng cho đôi bên khỏi giằng buộc.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Bảo T, sinh ngày 25/6/2021. Hiện nay con chung đang ở với anh L. Nay ly hôn chị đề nghị Toà án giao con chung cho anh L tiếp tục được nuôi dưỡng, chăm sóc. Chị sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh L 2.000.000đồng/tháng để anh Linh nuôi con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Minh A xác định vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về phía anh Nguyễn Quang L, quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh L nhiều lần đến làm việc, song anh L đều không đến. Do vậy, Tòa án không thể tiến hành lấy lời khai của anh L được.

Tại biên bản lấy lời khai, bà Lương Thị H là mẹ đẻ của anh L trình bày: Sau khi anh L và chị A kết hôn thì anh chị về ở chung cùng nhà với gia đình bà. Sau khi chị A sinh con được khoảng 2 tháng thì anh L vào Miền Nam bán xăng cho chị gái. Trước khi anh L đi thì giữa anh L và chị A có xảy ra va chạm cãi cọ nhau. Đến cuối năm 2022, chị A ở nhà trông con sơ ý làm con ngã, chồng bà là ông S có nhắc nhở chị A phải cẩn thận để ý đến cháu. Chị A không nghe lời mà còn cãi nhau tay đôi với bố chồng. Khoảng 2 tuần sau thì chị A bế con về nhà bố mẹ đẻ ở. Sau khi chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh L và gia đình bà đã nhiều lần đến tìm gặp và động viên chị A quay về đoàn tụ với anh L để cùng nhau nuôi dạy con, nhưng chị A không về, chị A và anh L sống ly thân nhau từ đó. Hiện nay anh L đang làm công nhân tại khu công nghiệp T, Hải Phòng sáng đi làm đến tối muộn mới về đến nhà. Tòa án có gửi Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà cho anh L, bà H xác định đều nhận thay và giao trực tiếp lại cho anh L. Tuy nhiên, anh L đi làm công ty không nghỉ được nên anh L không đến Tòa án làm việc. Anh L có nói với bà là sẽ không bao giờ đến Tòa án làm việc, vì chị A là người làm đơn thì chị A tự đi giải quyết, anh L nhất trí ly hôn và xin được nuôi con. Bà H còn có ý kiến nếu Tòa án giao cho anh L được

nuôi con thì bà sẽ hỗ trợ anh L trông nom cháu, gia đình bà có chỗ ở và đầy đủ điều kiện để cháu T được đảm bảo về cuộc sống cũng như học hành.

Tại biên bản xác minh tại Công an xã A, thành phố Hải Phòng thể hiện: Anh Nguyễn Quang L hiện đang cư trú tại thôn C, xã A, thành phố Hải Phòng. Anh L hiện có mặt tại địa phương và đang làm công nhân tại khu công nghiệp T, thành phố Hải Phòng.

Tại biên bản xác minh tại UBND xã A, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị A và anh L được UBND xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương (nay là xã A, thành phố Hải Phòng) đăng ký kết hôn vào ngày 25/12/2020. Quá trình chung sống do hai bên không hợp nhau nên chị A và anh L hiện đã sống ly thân. Còn về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng thì địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Hải Phòng phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng thủ tục tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Về việc giải quyết vụ án: Quan điểm của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị A được ly hôn anh L; Về con chung: Giao cho anh L được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Bảo T, sinh ngày 25/6/2021; Chấp nhận sự tự nguyện của chị A về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh L 2.000.000đồng/tháng; Về tài sản chung: không đặt ra việc giải quyết; Chị A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Nguyễn Quang L có nơi cư trú tại xã A, thành phố Hải Phòng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10, thành phố Hải Phòng.

Nguyên đơn chị Lương Minh A có đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt, Bị đơn anh Nguyễn Quang L được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 vẫn vắng mặt

không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Minh A và anh Nguyễn Quang L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do khác nhau về quan điểm sống, phong cách sinh hoạt dẫn đến cãi vã, không còn tin tưởng lẫn nhau, cuộc sống hôn nhân không hoà hợp, vợ chồng không hạnh phúc. Từ khoảng cuối năm 2021, chị A đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, vợ chồng anh chị ly thân không ai quan tâm đến ai từ đó đến nay. Chị A xác định tình cảm vợ chồng đã không còn, đời sống chung không thể kéo dài thêm, mục đích hôn nhân không đạt được, chị A đề nghị xin ly hôn với anh L. Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, anh L vắng mặt không có lý do, thể hiện việc anh L không có biện pháp để hàn gắn mâu thuẫn, có ý thức để mặc cho hôn nhân đổ vỡ. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị A và anh L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Lương Minh A, xử cho chị A được ly hôn anh L là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về con chung: Căn cứ vào lời khai của chị Lương Minh A và lời khai của bà Lương Thị H đều xác định sau khi chị A và anh L sống ly thân thì cháu Nguyễn Bảo T do anh L là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Anh L có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi con. Chị A cũng đề nghị Tòa án giao con chung cho anh L nuôi dưỡng. Anh L hiện có công việc, có thu nhập và có chỗ ở ổn định. Vì vậy, để đảm bảo cuộc sống ổn định, không bị xáo trộn và điều kiện phát triển tốt nhất cho con chung, cần giao cho anh L được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh L 2.000.000đồng/tháng. Xét thấy, đây là sự tự nguyện của đương sự nên cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lương Minh A không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí: Chị Lương Minh A là nguyên đơn khởi kiện xin ly hôn và có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 244, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lương Minh A, cho ly hôn giữa chị Lương Minh A và anh Nguyễn Quang L.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo T, sinh ngày 25/6/2021 cho anh Nguyễn Quang L trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi. Chị Lương Minh A tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho anh Nguyễn Quang L 2.000.000đồng/tháng kể từ tháng 9/2025 đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành án thì người phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra việc giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lương Minh A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000đồng tiền án phí dân sự cấp dưỡng nuôi con, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị A đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương theo biên lai số 0006720 ngày 13/5/2025. Chị A còn phải nộp tiếp 300.000đồng.

5. Quyền kháng cáo: Chị Lương Minh A và anh Nguyễn Quang L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Hải Phòng;
- UBND xã An Thành, tp Hải Phòng (nơi thực hiện đăng ký kết hôn để ghi vào sổ hộ tịch);
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Bích